

Chương 3 CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT

Bài 10. CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. CÁC MẢNG KIẾN TẠO

Câu 4.

- a) Bảy địa mảng lớn của Trái Đất: mảng Thái Bình Dương, mảng Bắc Mỹ, mảng Nam Mỹ, mảng Âu – Á, mảng Phi, mảng Ấn Độ – Ô-xtrây-li-a, mảng Nam Cực.
- b) Ba cặp địa mảng xô vào nhau:
- Mảng Âu – Á và mảng Phi.
 - Mảng Âu – Á và mảng Ấn Độ – Ô-xtrây-li-a.
 - Mảng Nam Mỹ và mảng Nam Cực.
- c) Ba cặp địa mảng tách xa nhau:
- Mảng Thái Bình Dương và mảng Nam Cực.
 - Mảng Bắc Mỹ và mảng Phi.
 - Mảng Phi và mảng Ấn Độ – Ô-xtrây-li-a.
- d) Đáp án: C.

Câu 6.

Sự di chuyển của các địa mảng có tác động lớn đến việc hình thành địa hình bề mặt Trái Đất. Khi các địa mảng dịch chuyển sẽ hình thành các dãy núi cao (khi xô vào nhau), các vực biển sâu (khi tách xa nhau), hoặc hình thành các dải núi lửa (nếu mảng đại dương xô vào mảng lục địa).

Bài 11. QUÁ TRÌNH NỘI SINH VÀ QUÁ TRÌNH NGOẠI SINH. HIỆN TƯỢNG TẠO NÚI

Câu 2.

- Dạng địa hình hình thành do quá trình nội sinh: nếp uốn đá, hẻm vực do đứt gãy.
- Dạng địa hình hình thành do quá trình ngoại sinh: nấm đá ở hoang mạc, công tò vò ở bờ biển.

Câu 4. Sự khác nhau giữa quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh:

Quá trình	Nội sinh	Ngoại sinh
Nơi xảy ra	Trong lòng Trái Đất.	Bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất.
Tác động	Làm di chuyển các mảng kiến tạo, nén ép các lớp đất đá, làm chúng bị uốn nếp, đứt gãy hoặc đẩy vật chất nóng chảy dưới sâu ra ngoài mặt đất tạo thành núi lửa, động đất,...	Có xu hướng phá vỡ, san bằng các địa hình do nội sinh tạo nên, tạo ra các dạng địa hình mới.

- Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh là hai quá trình đối nghịch nhau vì:
- + Quá trình nội sinh xảy ra ở trong lòng Trái Đất, thường làm cho bề mặt Trái Đất trở nên gồ ghề, không bằng phẳng.
- + Quá trình ngoại sinh xảy ra ở bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất, có xu hướng san bằng, hạ thấp bề mặt địa hình.

Câu 5. Tác động đồng thời của quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh trong quá trình tạo núi:

- Quá trình nội sinh làm các địa mảng di chuyển, có thể xô vào nhau tạo thành núi, hoặc tách xa nhau tạo thành núi lửa. Đồng thời, khi được nâng cao bởi quá trình nội sinh, núi cũng chịu tác động phá hủy của quá trình ngoại sinh.
- Ở những vùng núi trẻ, tác động của nội sinh mạnh hơn nên núi vẫn tiếp tục được nâng cao. Ở những vùng núi già, tác động của quá trình ngoại sinh mạnh hơn nên sự bào mòn diễn ra mạnh.

Bài 12. NÚI LỬA VÀ ĐỘNG ĐẤT

Câu 1.

- a) Đáp án: C.
- b) Đáp án: B.
- c) Đáp án: D.
- d) Đáp án: A.
- e) Đáp án: D.

Câu 3. Hậu quả khi núi lửa phun trào:

- Gây thiệt hại về người và tài sản cho các vùng lân cận.
- Tro bụi và dung nham của núi lửa phun ra gây ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước và ảnh hưởng tới hệ hô hấp của con người, động vật.
- Các hoạt động giao thông, sản xuất, hoạt động nông nghiệp bị ngưng trệ, ảnh hưởng đến nguồn cung cấp thực phẩm, kinh tế của người dân.
- Núi lửa phun trào có thể tạo nên mưa axit,...

Câu 4. Nếu có động đất xảy ra khi đang trong lớp học, em cần:

- Núp dưới gầm bàn.
- Bảo vệ mắt và đầu bằng cách úp mặt vào cánh tay hoặc dùng áo khoác, cặp sách.
- Không di chuyển bằng thang máy...

Bài 13. CÁC DẠNG ĐỊA HÌNH CHÍNH TRÊN TRÁI ĐẤT. KHOÁNG SẢN

Câu 1.

Dạng địa hình	Núi	Đồi
Đỉnh	nhọn	tròn
Sườn	dốc	thoải
Độ cao	từ 500 m so với mực nước biển.	không quá 200 m so với vùng đất xung quanh.

Câu 3.

a) Đối với điểm A:

- Độ cao tuyệt đối của điểm A là: 4 000 m.
- Độ cao tương đối của điểm A so với điểm B là: 1 500 m.
- Độ cao tương đối của điểm A so với điểm C là: 2 500 m.

b) Đối với điểm B:

- Độ cao tuyệt đối của điểm B là: 2 500 m.
- Độ cao tương đối của điểm B so với điểm C là: 1 000 m.

Câu 4.

a) Đỉnh núi cao nhất nước ta là đỉnh Phan-xi-păng.

b) Độ cao của các đỉnh núi ghi trên bản đồ là độ cao tuyệt đối.

Câu 7. Tên một số dạng địa hình ở nước ta:

- Tên ba đỉnh núi: Phan-xi-păng, Pu-ta-leng, Ngọc Linh.
- Tên ba đồng bằng: đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng Thanh Hoá.
- Tên ba cao nguyên: Đồng Văn, Mộc Châu, Lâm Viên.

Câu 8.

a)

Khoáng sản năng lượng (nhiên liệu)	Khoáng sản kim loại		Khoáng sản phi kim loại
	Kim loại đen	Kim loại màu	
Than, than bùn, dầu mỏ, khí đốt	Sắt, man-gan, crôm	Bô-xít, thiếc, chì – kẽm, vàng, đồng, ti-tan	Cát thuỷ tinh, đá quý, a-pa-tít, đất hiếm

b) Các loại khoáng sản có ở các địa điểm:

- Lào Cai: a-pa-tít, đồng.
- Cao Bằng: thiếc, man-gan.
- Thái Nguyên: bô-xít.
- Quảng Ninh: than đá, than bùn.
- Thạch Khê (Hà Tĩnh): sắt.
- Bồng Miêu (Quảng Nam): vàng.
- Lâm Đồng: bô-xít.

Câu 9. Công dụng của các nhóm khoáng sản:

- Khoáng sản năng lượng: nhiên liệu cho công nghiệp năng lượng, nguyên liệu cho công nghiệp hoá chất,...
- Khoáng sản kim loại: nguyên liệu cho công nghiệp luyện kim đen và luyện kim màu (sản xuất gang, thép, đồng,...).
- Khoáng sản phi kim loại: nguyên liệu sản xuất phân bón, đồ gốm, sứ, làm vật liệu xây dựng,...

Bài 14. THỰC HÀNH: ĐỌC LƯỢC ĐỒ ĐỊA HÌNH TỈ LỆ LỚN VÀ LÁT CẮT ĐỊA HÌNH ĐƠN GIẢN

Bài tập 1.

- Độ cao điểm A: 10 m, độ cao điểm B: 30 m, độ cao điểm K: 20 m.
- Sườn A – D có độ dốc lớn hơn sườn C – D.
- Các điểm có độ cao dưới 10 m: E, G.